DUCLONG GROUP

Số 113/GT - DLGL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC

Pleiku ngày 16 tháng 05 năm 2013

Kính gửi : **- Ủy ban chứng khoán Nhà nước**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) sau đây xin gọi tắt là "Công ty" xin gửi lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành tới Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vì sự giúp đỡ của Quý cơ quan đối với Công ty trong thời gian qua.

Công ty đã công bố thông tin nội dung Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1/2013. Trong đó Công ty trình bày sai mẫu Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Sau khi kiểm tra, Công ty xin trình bày lại nội dung Báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo mẫu đúng như sau : (*Bảng Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất quý 1/2013 đính kèm)*

Trên đây là nội dung đính chính của Công ty liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất quý 1 năm 2013.

Trân trọng kính chào.

CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI

TỔNG GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 5900415863 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI
TP. PLEIKU T. GIA LAI

Nguyễn Đình Trạc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/03/2013

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 và các quy định về sửa đổi, bổ sung có liên quan của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	31/03/2013 VND	31/03/2012 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01	31.705.647.651	479.149.772.203
Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02	(61.136.886.609)	(422.439.349.925)
Tiền chi trả cho người lao động	03	(7.938.504.634)	(6.839.046.575)
Tiền chi trả lãi vay	04	(7.802.042.604)	(12.406.451.734)
Tiền chi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp	05	(569.313.339)	(1.410.292.260)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	50.424.286.163	92.380.935.970
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(42.601.628.213)	(596.885.726.369)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**(37.918.441.585)**	**(468.450.158.690)**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		-	
Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	(12.571.563.755)	(10.339.522.741)
Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22	755.929	1.770.598.507
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(7.927.370.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	24.944.216.406	4.906.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(2.402.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	212.111.912	(3.321.987.666)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**12.585.520.492**	**(17.314.281.900)**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		-	
Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	182.401.550.000
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	44.525.810.000	426.977.533.580
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(20.323.550.848)	(123.363.346.040)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	(1.911.971.137)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(877.125.528)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**24.202.259.152**	**483.226.640.875**
		-	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	**50**	**(1.130.661.941)**	**(2.537.799.715)**
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60	6.289.049.752	8.670.784.056
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	-	
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	**70**	**5.158.387.811**	**6.132.984.341**

Tổng Giám đốc	KT.Kế toán trưởng	Người lập biểu
Nguyễn Đình Trạc	Trần Thị Tinh Tú	Nguyễn Thị Phương Thủy

Gia Lai, ngày 16 tháng 05 năm 2013